

HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI
GIỮA CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ CỘNG
HÒA Ả RẬP SYRIA (1994)

CHÍNH PHỦ

Số: 438/TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 1994

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI VIỆT NAM – SYRIE
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ luật tổ chức chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;
Căn cứ pháp lệnh về ký kết và thực hiện điều ước quốc tế của Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt
Nam ngày 17 tháng 10 năm 1989;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ thương mại,*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1

Phê duyệt hiệp định thương mại giữa chính phủ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và chính phủ Cộng hoà Ả rập Syrie ký ngày 12/5/1994.

Điều 2

Bộ ngoại giao làm thủ tục đối ngoại về việc phê duyệt Hiệp định và thông báo cho các cơ quan hữu quan nước ta ngày bắt đầu có hiệp định trên./.

Nơi nhận:

- Bộ ngoại giao
- Bộ thương mại
- Vụ luật pháp quốc tế, Bộ ngoại giao
- Lưu: QHQT, PC, KTTH, TH,VT.

K/T THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
PHÓ THỦ TƯỚNG

Phan Văn Khải

HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI
GIỮA CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ CỘNG
HOÀ Ả RẬP SYRIA

Với lòng mong muốn tăng cường và phát triển quan hệ thương mại giữa hai nước trên cơ sở bình đẳng và cùng có lợi, Chính phủ cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ cộng hoà Ả rập Syrie (sau đây gọi là "Các bên ký kết") đã thoả thuận như sau:

Điều 1:

a/Hai bên ký kết sẽ áp dụng các biện pháp thích hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi và phát triển việc trao đổi buôn bán giữa hai nước theo đúng luật pháp và quy định hiện hành ở mỗi nước.

b/ Hai bên ký kết sẽ có những cố gắng cần thiết để phát triển sự hợp tác kinh tế, thương mại, công nghiệp và khoa học kỹ thuật giữa hai nước.

Điều 2:

Theo luật pháp và những quy định hiện hành ở hai nước, hai bên ký kết sẽ cấp các giấy phép xuất khẩu và nhập khẩu cho những hàng hoá nào giao trực tiếp từ lãnh thổ của nước ký kết này sang nước ký kết kia, đòi hỏi phải có giấy phép.

Điều 3:

Hai bên ký kết sẽ giành cho nhau chế độ ưu đãi tối huệ quốc trên cơ sở có đi có lại về thuế quan, các thứ thuế và lệ phí khác liên quan đến xuất khẩu và nhập khẩu.

Tuy nhiên, chế độ ưu đãi tối huệ quốc này sẽ không áp dụng với:

a) Những ưu đãi dành cho các nước láng giềng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho mậu dịch biên giới.

b) Những ưu đãi giành cho khuôn khổ của một liên minh thuế quan hoặc khu vực mậu dịch tự do mà một bên ký kết là thành viên.

c) Những ưu đãi đã hoặc sẽ dành cho do kết quả của những hiệp định hợp tác kinh tế vùng hoặc tiểu vùng mà cộng hoà xã hội chủ nghĩa việt nam là hoặc sẽ là thành viên.

d) Những ưu đãi đã hoặc sẽ giành cho do kết quả của những hiệp định hợp tác kinh tế các nước Ả rập, vùng hoặc tiểu vùng mà cộng hoà Ả Rập Syria là hoặc sẽ là thành viên.

Điều 4:

Theo luật pháp và những quy định hiện hành ở hai nước, Hai Bên ký kết sẽ miễn:

a) Thuế quan và các thứ thuế áp dụng trong khi thông quan đối với các hàng mẫu và vật liệu quảng cáo cần thiết để giành được đơn đặt hàng và để quảng cáo;

b) Thuế quan và các thứ thuế, trừ tem và lệ phí thu đối với giấy phép xuất nhập khẩu, đối với các mặt hàng tạm nhập kể tên sau đây:

1. Những dụng cụ và mặt hàng nhập khẩu khác cần cho việc lắp ráp và hoàn chỉnh thiết bị;

2. Những mặt hàng cần dùng cho để thử nghiệm hoặc để sửa chữa;

3. Những hàng hoá để triển lãm tại các cuộc hội và triển lãm thường kỳ hay bất thường; vật liệu xây dựng và khung lắp ráp cho các hội chợ và triển lãm đó;

4. Bao bì nhập khẩu để đựng hàng hoá cũng như các vật liệu bao bì của hàng nhập mà sẽ phải để tái xuất sau một thời hạn nhất định.

Những hàng hoá và vật liệu nói ở đoạn (b) của điều khoản này có thể hoặc tái xuất sau khi hết thời hạn quy định đối với việc tạm nhập, hoặc được tiêu dung trong nước sở tại sau khi đã nộp thuế quan và các loại thuế thông thường khác với điều kiện là những quy định hiện hành cho phép việc nhập khẩu đó.

Điều 5:

Việc thanh toán giữa hai nước sẽ được thực hiện bằng tiền chuyển đổi theo đúng luật pháp và các qui định hiện hành ở hai nước.

Điều 6:

Những hàng hoá mà nước ký kết này nhập khẩu của nước bên kia sẽ không được tái xuất nếu không có sự đồng ý hoặc thoả thuận trước bằng văn bản của người có thẩm quyền của nước xuất khẩu.

Điều 7:

Hai bên ký kết sẽ tạo điều kiện thuận lợi và thúc đẩy việc tham gia hội chợ và triển lãm quốc tế cũng như việc tổ chức triển lãm tại lãnh thổ của nước kia.

Điều 8:

Nhằm bảo đảm thực hiện Hiệp định này và xem xét các vấn đề ảnh hưởng đến việc buôn bán giữa hai nước, đại diện của Hai Bên sẽ gặp nhau luân phiên ở Việt Nam và Syria theo yêu cầu của một trong Hai Bên ký kết để kiểm điểm sự tiến triển của việc trao đổi buôn bán giữa hai nước, và đề ra những khuyến nghị nhằm thúc đẩy trao đổi buôn bán và những giải pháp cho những vấn đề có thể nảy sinh trong quan hệ thương mại.

Điều 9:

Những quy định của Hiệp định này sẽ được tiếp tục áp dụng đối với các hợp đồng và thoả thuận thanh toán đã ký kết trong thời hạn hiệu lực của Hiệp định mà chưa thực hiện xong vào ngày hết hạn Hiệp định cho đến khi các hợp đồng và thoả thuận đó được hoàn thành.

Điều 10:

Hiệp định này sẽ có từ ngày hai Bên trao đổi Công hàm xác nhận sự phê chuẩn hoặc phê duyệt phù hợp với các thủ tục pháp lý của hai nước.

Hiệp định này sẽ thay thế "Hiệp định thương mại và thanh toán" ký giữa hai nước ngày 13 tháng 12 năm 1969.

Hiệp định này sẽ có hiệu lực trong thời hạn năm năm và sẽ được mặc nhiên gia hạn với thời hạn từng năm một trừ phi một trong Hai Bên ký kết thông báo cho bên kia bằng văn bản, ít nhất ba tháng trước khi Hiệp định kết thúc, ý định của mình muốn chấm dứt Hiệp định này.

Điều 11:

Bất kỳ sự sửa đổi hoặc bổ sung nào của Hiệp định này phải được thoả thuận bằng văn bản giữa các bên ký kết.

Làm tại Damascus ngày 12 tháng 5 năm 1994 thành hai bản chính bằng tiếng Việt Nam, tiếng Ả rập và tiếng Anh, các văn bản này đều có giá trị như nhau. Trường hợp có bất đồng về giả thích văn bản, bản tiếng Anh sẽ là quyết định.

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI**

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ
CỘNG HOÀ Ả RẬP SYRIA
BỘ TRƯỞNG KINH TẾ VÀ THƯƠNG MẠI**

Lê Văn Triết

BỘ NGOẠI GIAO

Số: 103/LPQT

Mohammad Imady

SAO Y BẢN CHÍNH

"Để báo cáo, Để thực hiện".

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 1994

Nơi gửi:

- VPCP
- Bộ thương mại
- Bộ tài chính
- UB kế hoạch NN
- Ngân hàng VN
- Tổng cục Hải quan
- ĐSQ VN tại Ai cập,
- Vụ Tây Á - Châu phi
- Vụ LPQT,
- LT (10b)

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ LP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Bá Sơn